

## **CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về Quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/ NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 1634/STC-QLGCS ngày 19/06/2014 của Sở Tài chính tỉnh Sơn La V/v Tham gia ý kiến công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ số liệu khảo sát giá vật liệu của các huyện, thành phố và các nhà sản xuất, cung cấp trên địa bàn,

Sở Xây dựng Sơn La công bố giá vật liệu xây dựng (chưa có VAT) tại thời điểm tháng 4,5 năm 2014 như sau:

1. Giá vật liệu trong bảng công bố này được xác định trên cơ sở khảo sát mặt bằng giá trên địa bàn toàn tỉnh Sơn La, là giá khảo sát trong phạm vi đô thị các huyện, thành phố tại thời điểm công bố, một số giá vật liệu công bố theo địa chỉ nơi sản xuất, nhà cung cấp (thời gian khảo sát giá vật liệu trên địa bàn tỉnh từ tháng 4/2014 đến tháng 5/2014 – Giá trên chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình). **Công bố kể từ ngày 01/5/2014**, Chi phí vận chuyển được tính theo bảng cước vận chuyển kèm theo Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 25/4/2012 Về việc điều chỉnh giá cước vận tải hàng hóa bằng ô tô Quy định tại Quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh.

2. Bảng giá vật liệu kèm theo công bố này là các loại vật liệu phổ biến, làm cơ sở cho các chủ đầu tư tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Đối với loại vật liệu không có trong công bố hoặc thời điểm vận dụng, áp dụng khác với công bố này và có sự chênh lệch về giá thì chủ đầu tư, tổ chức tư vấn xác định giá vật liệu trên cơ sở giá thị trường do tổ chức có chức năng cung cấp, báo giá của nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc hoá đơn chứng từ hợp lệ theo quy định của Bộ Tài chính phù hợp với mặt bằng giá tại nơi xây dựng công trình, đảm bảo các chủng loại vật liệu được sử dụng đáp ứng quy định theo Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về Quản lý vật liệu xây dựng và các quy định hiện hành về quản lý vật liệu.

3. Chủ đầu tư và tổ chức tư vấn khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cần căn cứ vào địa điểm xây dựng, địa điểm cung cấp vật tư, tính chất của công trình, yêu cầu thiết kế và các quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu phù hợp, tiết kiệm và xác định giá vật liệu phù hợp với giá thị trường, đáp ứng mục tiêu đầu tư có hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí. Cách tính giá vật liệu đến hiện trường công trình xác định theo hướng dẫn tại mục 1.2.4 phụ lục số 6, Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm khi sử dụng giá vật liệu trong công bố này, chịu trách nhiệm quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành.

4. Trường hợp các loại vật liệu có giá biến động lớn (tăng hoặc giảm) so với giá tại công bố này thì các cơ quan quản lý, các chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh thông tin về Sở Xây dựng để xem xét, giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c)
- Viện KTXD-BXD (đ/b)
- Sở Tài Chính (đ/b);
- UBND các huyện, TP;
- Lưu HĐXD, VT, L(1b).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vi Đức Thọ**